

Đề thi chính thức

MÃ ĐỀ: 325

Họ, tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

Học sinh làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1. Nam công dân từ 18 đến 27 tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân sự, thuộc hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. Tuân thủ pháp luật.
- B. Áp dụng pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Thi hành pháp luật.

Câu 2. Ông A chủ cửa hàng X đăng kí kinh doanh quần áo nhưng ông đã lợi dụng trá hình bán ma túy cho một số con nghiện. Trong trường hợp này ông A đã vi phạm.

- A. bình đẳng trong kinh doanh.
- B. luật hình sự
- C. luật hành chính.
- D. luật dân sự

Câu 3. Bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo là một trong những nguyên tắc cơ bản được nhà nước ghi nhận trong văn bản nào dưới đây?

- A. Hiến pháp.
- B. Nghị định.
- C. Chỉ thị.
- D. Thông tư.

Câu 4. T điều khiển xe mô tô chạy vào đường cấm và đã bị Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra giấy tờ. T đã thừa nhận với Cảnh sát giao thông là mình chưa có giấy phép lái xe mô tô. Với hành vi đi vào đường cấm và không có giấy phép lái xe, T phải chịu trách nhiệm pháp lí gì?

- A. Kỉ luật.
- B. Dân sự.
- C. Hành chính.
- D. Hình sự.

Câu 5. Điều 10 Luật bầu cử Đại biểu quốc hội quy định “số đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng dân tộc của

Quốc hội, bảo đảm để các thành phần dân tộc thiểu số có đại biểu thích đáng”. Quy định này hướng đến thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào?

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế.
- C. Giáo dục.
- D. Văn hóa.

Câu 6. Trường hợp nào sau đây không bảo đảm sự bình đẳng về trách nhiệm pháp lí của công dân?

- A. B (9 tuổi) nghịch lửa làm cháy 1ha rừng tràm của bà X nhưng không bị xử phạt hành chính, C (17 tuổi) đốt nương vô tình làm cháy 1ha rừng tràm của ông Y nên đã bị xử phạt hành chính.
- B. H và T (cùng 20 tuổi) cùng phạm lỗi chạy xe máy không đội mũ bảo hiểm. H bị Cảnh sát giao thông xử phạt hành chính, còn T vì quen biết nên chỉ được nhắc nhở rồi cho đi.
- C. D (13 tuổi) và T (20 tuổi) cùng phạm lỗi điều khiển xe mô tô chạy quá tốc độ quy định là 20km/h. Cảnh sát giao thông ra quyết định xử phạt hành chính T bằng hình thức phạt tiền, còn D bị Cảnh sát giao thông ra quyết định xử phạt cảnh cáo.
- D. A (19 tuổi) đánh người gây thương tích 55% nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do đang bị bệnh tâm thần, B (18 tuổi) đánh người gây thương tích 45% bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 7. Nhà hàng X đã không làm đủ cỗ cưới theo đơn hợp đồng cho khách hàng. Trong trường hợp này, nhà hàng X đã vi phạm

- A. hình sự.
- B. dân sự.
- C. hành chính.
- D. kỉ luật.

Câu 8. Vi phạm pháp luật không có dấu hiệu nào sau đây?

- A. Làm cho người khác ân hận, đau khổ.
- B. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.
- C. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.
- D. Là hành vi trái pháp luật.

Câu 9. Đặc trưng nào của pháp luật khiến cho quy phạm pháp luật khác với quy phạm đạo đức?

- A. Tính nhân văn, cao cả.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 10. Trường hợp nào sau đây vi phạm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân?

- A. Cộng điểm ưu tiên cho học sinh đang sống ở các địa bàn khó khăn như miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo.
- B. Miễn, giảm học phí cho đối tượng là học sinh nghèo, học sinh là con thương binh, liệt sĩ.
- C. Cùng có điều kiện như nhau và cùng sản xuất một mặt hàng trên cùng một địa bàn nhưng Công ty A phải đóng thuế còn công ty B được miễn không phải nộp thuế.
- D. Nữ giới đủ 18 tuổi được phép kết hôn trong khi nam giới phải đủ 20 tuổi mới được phép kết hôn.

Câu 11. Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là hành vi

- A. phạm tội.
- B. phạm quy.
- C. vi phạm kỉ luật.
- D. vi phạm pháp luật.

Câu 12. Để thể hiện sự bình đẳng giữa các tôn giáo, giữa công dân có hoặc không có tôn giáo và giữa công dân của các tôn giáo khác nhau phải có thái độ gì với nhau?

- A. Độc lập.
- B. Công kích.
- C. Tách rời.
- D. Tôn trọng.

Câu 13. Vi phạm pháp luật thường được chia thành mấy loại?

- A. Hai.
- B. Năm.
- C. Bốn.
- D. Ba.

Câu 14. Công dân Việt Nam thuộc bất kì dân tộc nào đang sinh sống trên đất nước Việt Nam đều được hưởng ngang nhau về

- A. nghĩa vụ.
- B. quyền.
- C. quyền và nghĩa vụ.
- D. lợi ích.

Câu 15. Trong kì bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp năm 2016, những người từ đủ 18 tuổi trở lên không phân biệt dân tộc, tôn giáo đều tham gia bầu cử. Điều này thể hiện bình đẳng giữa

- A. những người theo đạo khác nhau.
- B. các dân tộc, tôn giáo.
- C. người theo đạo và người không theo đạo.
- D. các dân tộc miền núi và đồng bằng.

Câu 16. Chủ thể nào sau đây không có quyền áp dụng pháp luật?

- A. Tòa án nhân dân huyện A.
- B. Chi cục trưởng chi cục thuế.
- C. Giám đốc công ty vệ sĩ Lê Gia.
- D. Ủy ban nhân dân xã X.

Câu 17. Nhà nước dành nguồn đầu tư tài chính để mở rộng hệ thống trường lớp ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và miền núi đã thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Kinh tế.
- B. Giáo dục.
- C. Chính trị.
- D. Văn hóa.

Câu 18. Giữa đạo đức và pháp luật có điểm chung là đều

- A. thể hiện, bảo vệ các giá trị nhân văn và vì con người.
- B. giúp nhà nước quản lí xã hội hiệu quả.
- C. cần phải được giáo dục, phổ biến cho mọi người.
- D. tác động làm thay đổi hành vi của con người.

Câu 19. Mức độ sử dụng các quyền và nghĩa vụ của công dân đến đâu còn phụ thuộc vào

- A. nhu cầu, thu nhập và quan hệ của mỗi người.
- B. quy định và cách xử lí của cơ quan nhà nước.
- C. nhu cầu, sở thích của mỗi người.
- D. khả năng, hoàn cảnh, điều kiện của mỗi người.

Câu 20. Việc làm nào sau đây là mê tín dị đoan?

- A. Chữa bệnh bằng phù phép.
- B. Đi lễ chùa.

C. Thắp hương trên bàn thờ tổ tiên.

D. Tham gia lễ hội cầu ngư.

Câu 21. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo ở Việt Nam đều bình đẳng và có quyền tự do hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của

A. giáo hội.

B. đạo pháp.

C. pháp luật.

D. hội thánh.

Câu 22. Việc xác định hành vi vi phạm pháp luật là cơ sở để xác định

A. nghĩa vụ pháp lí.

B. tội danh.

C. trách nhiệm pháp lí.

D. trách nhiệm.

Câu 23. Hùng, Huy, Tuấn và Lâm cùng 19 tuổi bị Công an xã X bắt quả tang khi đang đánh bài ăn tiền. Trưởng công an xã X đã kí quyết định xử phạt hành chính đối với Hùng, Tuấn và Lâm. Huy là cháu của Chủ tịch xã nên không bị xử phạt mà chỉ bị nhắc nhở rồi cho về. Trong trường hợp này, cách xử lí vi phạm của công an xã X

A. vi phạm quyền bình đẳng về trách nhiệm pháp lí của công dân.

B. phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

C. vi phạm quyền bình đẳng về nghĩa vụ của công dân.

D. vừa có lí, vừa có tình và có thể chấp nhận được.

Câu 24. Sau khi bị cảnh sát giao thông lập biên bản xử lí vi phạm hành chính về lỗi vượt đèn đỏ, A đến kho bạc để nộp phạt theo quyết định xử phạt của cảnh sát giao thông. Trong trường hợp này, A đã

A. khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật.

B. chịu thiệt hại do vi phạm pháp luật.

C. chịu trách nhiệm pháp lí về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

D. thực hiện nghĩa vụ pháp lí của mình.

Câu 25. Việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi

A. dân tộc, thu nhập, độ tuổi, địa vị.

B. dân tộc, tôn giáo, giới tính, địa vị.

C. dân tộc, tôn giáo, giới tính, độ tuổi.

D. dân tộc, thu nhập, độ tuổi, giới tính.

Câu 26. Quyền của công dân không tách rời

A. lợi ích của công dân.

B. nghĩa vụ của công dân.

C. nhiệm vụ của công dân.

D. trách nhiệm của công dân.

Câu 27. Văn bản quy phạm pháp luật nào có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta?

A. Hiến pháp.

B. Pháp lệnh.

C. Quyết định.

D. Nghị quyết.

Câu 28. Đặc trưng nào của pháp luật đòi hỏi ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông và phải diễn đạt rõ ràng, chính xác, một nghĩa, dễ hiểu?

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

B. Tính bắt buộc chung.

C. Tính xác định cụ thể về mặt hình thức.

D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 29. Sự bình đẳng giữa các dân tộc thể hiện trong những lĩnh vực nào của đời sống xã hội dưới đây?

A. Chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.

B. Kinh tế, quốc phòng, văn hóa, giáo dục.

C. Chính trị, quốc phòng, văn hóa, giáo dục.

D. Kinh tế, văn hóa, khoa học, an ninh.

Câu 30. Nội dung cơ bản của pháp luật bao gồm

A. quy định về các hành vi không được làm.

B. các chuẩn mực thuộc về đời sống tinh thần, tình cảm của con người.

C. quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân.

D. các quy tắc xử sự (việc được làm, việc phải làm, việc không được làm).

Câu 31. Bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng và tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội là bình đẳng trong

A. hôn nhân và gia đình.

B. quan hệ gia đình.

C. tình yêu và hôn nhân.

D. quan hệ hôn nhân.

Câu 32. Nhân viên A tự ý nghỉ việc 3 ngày không lí do và không xin phép công ty. Trong trường hợp này, A đã vi phạm

A. dân sự.

B. kỉ luật.

C. hành chính.

D. nội quy.

Câu 33. Bình đẳng trong kinh doanh là mọi cá nhân, tổ chức khi lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh, lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh, thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh đều

A. được đối xử giống nhau.

B. được xử lý theo trình tự, quy định của pháp luật.

C. được tạo điều kiện như nhau.

D. bình đẳng theo quy định của pháp luật.

Câu 34. Anh P và chị Q thừa chuyện với hai gia đình để được kết hôn với nhau nhưng bố anh P là ông H không đồng ý và đã cản trở hai người vì anh P theo đạo Phật còn chị Q lại theo đạo Thiên chúa. Hành vi của ông H là biểu hiện phân biệt đối xử vì lý do

A. tôn giáo.

B. gia đình.

C. phong tục.

D. dân tộc.

Câu 35. Giữ gìn, khôi phục, phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc là thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Văn hóa.

B. Chính trị.

C. Giáo dục.

D. Kinh tế.

Câu 36. Thế nào là vi phạm hình sự?

A. Hành vi tương đối nguy hiểm cho xã hội

B. Hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

C. Hành vi nguy hiểm cho xã hội

D. Hành vi rất nguy hiểm cho xã hội.

Câu 37. Người từ đủ bao nhiêu tuổi thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng?

A. Từ đủ 14 đến 16 tuổi.

B. Từ đủ 12 đến 14 tuổi.

C. Từ đủ 16 đến 18 tuổi.

D. Từ đủ 10 tuổi đến 12 tuổi.

Câu 38. Việc làm nào dưới đây là vi phạm pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân?

A. Hàng tháng đi lễ chùa đều đặn vào mùng một và ngày rằm.

B. Khuyến nhủ, hướng người khác đi theo tôn giáo mà mình đang theo.

C. Vận động đồng bào có đạo tham gia giữ gìn an ninh trật tự.

D. Tổ chức các lớp học giáo lý cho người theo đạo.

Câu 39. Khi xác lập, thực hiện giao dịch dân sự thì người trong độ tuổi nào cần phải được người đại diện theo pháp luật đồng ý?

A. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 14 tuổi.

B. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 16 tuổi.

C. Chưa đủ 6 tuổi.

D. Từ đủ 6 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.

Câu 40. Người chưa thành niên là người chưa đủ

A. 17 tuổi.

B. 20 tuổi.

C. 18 tuổi.

D. 19 tuổi.

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

HẾT